

Số: 04/2022/QĐST-VDS

V, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Hồng Tường

Thư ký phiên họp: Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-VDS, ngày 21/3/2022, về việc yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích”

Những người tham gia tố tụng:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Dương Văn T, Sinh năm: 1993; Căn cước công dân số 002093003783, do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an cấp ngày 09/5/2021; Địa chỉ: Thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh H;

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Sùng Thị M, sinh năm 1997; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn của Anh Dương Văn T ghi ngày 09 tháng 3 năm 2022, với nội dung như sau: Anh và Chị Sùng Thị M, sinh năm 1997 kết hôn với nhau năm 2014 có đăng ký tại UBND xã Th, huyện V, tỉnh H. Sau kết hôn vợ chồng cùng nhau sinh sống tại Thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh H quá trình chung sống vợ chồng đã có 01 con chung họ tên cháu là Dương Bình Ng, sinh ngày 14/9/2013. Từ ngày 21/12/ 2016 không biết lý do gì Chị Sùng Thị M bỏ đi đâu không rõ, bản thân anh và người nhà đã đi tìm và hỏi nhiều nơi nhưng đều không biết chị M đi đâu và làm gì, do không biết được tung tích của chị M, sau khi trình báo việc chị M mất tích đến cơ quan Công an xã Th anh T đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện V yêu cầu tuyên bố Chị Sùng Thị M mất tích.

Sau khi xem xét đơn yêu cầu của Anh Dương Văn T, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý vụ việc và ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Thông báo được đăng trên báo Công lý và phát sóng trên đài tiếng nói Việt

Nam 03 số liên tiếp. Thời gian đăng báo và phát sóng lần đầu tính từ ngày 16/4/2022;

Tại phiên họp người yêu cầu Anh Dương Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố Chị Sùng Thị M mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên họp có ý kiến:

- Thư ký phổ biến nội quy phiên họp, kiểm tra sự có mặt, vắng mặt của người tham gia phiên họp đúng theo quy định tại Điều 237 BLTTDS; Thẩm phán chủ tọa phiên họp điều hành trình tự, thủ tục tại phiên họp theo đúng trình tự thủ tục quy định của Điều 369 BLTTDS; Việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã thực hiện việc giao nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích, kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh người bị yêu cầu đó đã mất tích từ năm 2016 cho đến nay không về, đúng quy định của pháp luật;

- Quan điểm giải quyết vụ việc: Anh T và chị M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện V, tỉnh H. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016, không hiểu vì lý do gì chị M bỏ nhà đi từ đó cho đến nay chưa về. Anh T cùng họ hàng đã tổ chức tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị M. Ngày 09/3/2022, anh T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Chị Sùng Thị M mất tích;

Quá trình giải quyết, Tòa án đã xác minh tại xã Th, huyện V, việc chị M bỏ nhà đi đâu không rõ và đến nay không có mặt tại địa phương là đúng;

Áp dụng khoản 1 Điều 68 BLDS, các Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 369 Điều 370; Điều 389 BLTTDS;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Anh Dương Văn T: Tuyên bố Chị Sùng Thị M; sinh năm 1997; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh H mất tích;

* **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung họ tên cháu là Dương Bình Ng, sinh ngày 14/9/2013, hiện cháu đang ở với anh T. Quá trình giải quyết anh T không có đề nghị giải quyết về con chung nên đề nghị không xem xét;

* **Về tài sản, công nợ chung:** Không có.

* **Về lệ phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí đăng tin tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đương sự, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V; Tuyên, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn T có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với Chị Sùng Thị M theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố

tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Dương Văn T và Chị Sùng Thị M xây dựng gia đình với nhau là hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện V. Từ ngày 21 tháng 12 năm 2016 chị M đã bỏ đi biệt tích, bản thân anh T đã cùng người thân quen đi tìm và hỏi nhiều nơi nhưng không biết gì về tung tích của chị M. Như vậy có thể xác định Anh Dương Văn T là chồng hợp pháp của Chị Sùng Thị M khi chị M bỏ đi biệt tích việc anh T có đơn yêu cầu tuyên bố vợ mình mất tích là đảm bảo về tư cách người yêu cầu; Việc Chị Sùng Thị M bỏ đi biệt tích từ năm 2016 đến nay và Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, thông báo được đăng trên báo Công lý và phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam 03 số liên tiếp. Thời gian đăng báo và phát sóng lần đầu tính từ ngày 16/4/2022 trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu đến hết thời gian 04 tháng đều không có thông tin gì về tung tích của Chị Sùng Thị M; Ngoài ra việc Chị Sùng Thị M biệt tích cũng được xác nhận bằng việc Tòa án xác minh tại cơ quan công an xã Th, huyện V, tỉnh H. Từ những căn cứ trên nên cần chấp nhận yêu cầu của Anh Dương Văn T về việc tuyên bố Chị Sùng Thị M mất tích theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Về con chung của vợ, chồng anh T và chị M có 01 con chung họ tên cháu là Dương Bình Ng, sinh 14/9/2013 hiện cháu Ng đang sống cùng anh T. Quá trình giải quyết và tại phiên họp anh T không đề nghị giải quyết về con nên Tòa án không xem xét;

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết;

[5] Về lệ phí: Anh Dương Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[6] Về chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người mất tích trên đài, báo đài Trung ương Anh Dương Văn T phải chịu số tiền đã chi phí hết là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) theo quy định của pháp luật;

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 27, 35, 39, 150, 369, 370, Điều 371, 372, 385; 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận: Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của Anh Dương Văn T đối với Chị Sùng Thị M;

2. Tuyên bố: Chị Sùng Thị M, sinh năm 1997; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh H. Mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Dương Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002238, ngày 21/3/2022 của chi cục THA dân sự huyện V, tỉnh H (Anh T đã nộp đủ lệ phí);

- Chi phí đăng tin: Anh Dương Văn T phải chịu số tiền chi phí đăng tin là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000359 ngày 13/4/2022 của Trung tâm quảng cáo truyền thông đa phương tiện đài tiếng nói Việt Nam và hóa đơn giá trị gia tăng số 00000584 ngày 15/4/2022 của báo Công lý. (Anh T đã nộp đủ lệ phí, chi phí đăng tin);

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Đường sự;
- UBND xã Th, H.V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Hồng Tường